



# ĐÁNH GIÁ TIẾN ĐỘ ĐẠT CHUẨN MỨC CHẤT LƯỢNG TỐI THIỂU CỦA CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC

• **TRẦN THỊ KIM CHI** (Dự án PEDC)

Thuật ngữ “Mức chất lượng tối thiểu” (MCLTT) của các trường và điểm trường tiểu học mới chỉ xuất hiện trên diễn đàn giáo dục cùng với sự khởi động của Dự án giáo dục tiểu học cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn (PEDC) vào cuối năm 2003. Nhưng đối với giáo dục, sự xuất hiện MCLTT thật đáng ghi nhận.

- Ngay từ ban đầu, quy định MCLTT không chỉ dừng lại ở văn bản pháp lí của dự án PEDC (dành cho các trường tiểu học thuộc phạm vi dự án) mà được triển khai thí điểm ở tất cả các trường tiểu học trên toàn quốc (Quyết định số 48/QĐ-BGD&ĐT-2003).

- Ý tưởng xây dựng tiêu chí MCLTT cho các bậc học khác sẽ được thực hiện năm 2006 (bởi các dự án và vụ bậc học của Bộ GD-ĐT).

## I. Đạt MCLTT - Cơ hội phát triển của các trường tiểu học khó khăn

### 1. Mức chất lượng tối thiểu

Quy định MCLTT xác định một tập hợp tối thiểu những “đầu vào” cần thiết cho việc cung cấp giáo dục tiểu học có chất lượng tại trường tiểu học và cũng xác định những “đầu ra” cơ bản mong muốn các trường đạt được. Những trường đạt được MCLTT sẽ có một bước mở đầu tốt đẹp trong quá trình đạt được các tiêu chí trường Chuẩn Quốc gia (CQG). Về cơ bản, quy định MCLTT gồm có hai mạch chính:

- Một chuỗi các yêu cầu để đạt MCLTT của một nhà trường xét về việc cung cấp đầu vào cần thiết (phần lớn là các dịch vụ và cơ sở vật chất; một số tiêu chí là định tính);

- Một chuỗi các chỉ số thống kê kết quả giáo dục (đầu ra mong muốn).

### 2. Đạt mức chuẩn tối thiểu

Với quy định về MCLTT, “Đạt MCLTT” sẽ trở thành mục tiêu ưu tiên cũng như cơ hội phát triển của các trường tiểu học còn khó khăn.

Đại đa số các địa phương khó khăn nhất trên toàn quốc về tiếp cận giáo dục tiểu học có chất lượng đã trở thành đối tượng mục tiêu của Dự án PEDC. “Đạt MCLTT” là chủ đề chính và chiếm hầu như toàn bộ kinh phí của Dự án PEDC (trên 90%). Với mục tiêu cải thiện cơ hội tiếp cận trường tiểu

học và nâng cao chất lượng giáo dục cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, đa số các nguồn lực của Dự án PEDC hướng vào 215 huyện khó khăn nhất, nơi có khoảng 70% trẻ em có hoàn cảnh khó khăn về giáo dục. Theo đó, các trường và điểm trường tiểu học khó khăn nhất sẽ đạt MCLTT khi kết thúc dự án (2009). Như vậy, tiến độ thực hiện MCLTT đến năm 2010 đối với các trường tiểu học về cơ bản sẽ được đảm bảo từ nguồn lực Dự án PEDC - Dự án có vốn vay từ Ngân hàng Thế giới; vốn viện trợ của các quốc gia Úc, Canada, Nauy và Anh với tổng kinh phí 243,672 triệu đô la Mỹ.

Thành phần “Đạt MCLTT” của Dự án PEDC được tập trung vào bốn nhóm hỗ trợ chính sau đây:

- Tăng cường năng lực quản lí của các huyện mục tiêu;

- Cải thiện chất lượng giảng dạy, hỗ trợ giáo viên và học sinh;

- Nâng cấp cơ sở vật chất các điểm trường mục tiêu;

- Huy động sự tham gia của cộng đồng và Quỹ hỗ trợ điểm trường.

Còn một bộ phận các trường tiểu học khó khăn nhưng không thuộc địa bàn Dự án PEDC sẽ được hỗ trợ để đạt MCLTT từ kinh phí chương trình mục tiêu Quốc gia giáo dục và đào tạo (giai đoạn 2005- 2010) theo mô hình Dự án PEDC.

Đến năm 2010, về cơ bản các trường tiểu học trong cả nước sẽ đạt MCLTT. Như thế không có nghĩa là công cuộc phấn đấu cho MCLTT sẽ dừng lại. Ngay từ khi phác thảo quy định MCLTT hiện nay, các nhà quản lí giáo dục ở cấp trung ương đã xác định: mức sàn của chuẩn MCLTT có thể sẽ được điều chỉnh theo hướng phát triển ở từng giai đoạn cho phù hợp; việc duy trì và củng cố kết quả theo chuẩn MCLTT đã đạt được đối với các trường tiểu học là cơ bản và cần thiết.

## II. Đánh giá tiến độ chuẩn MCLTT của trường tiểu học

### 1. Kiểm kê MCLTT hàng năm

Để đảm bảo “đầu vào” sẽ cung cấp trong khuôn khổ các hỗ trợ MCLTT, Dự án PEDC đã tiến hành điều tra thực trạng các trường tiểu học. Dự kiến ban đầu chỉ thực hiện khảo sát trong các



huyện dự án, nhưng ngay từ năm đầu tiên, phạm vi điều tra đã được mở rộng ra toàn quốc. Thực tế cho thấy, quyết định này đã làm cho cuộc điều tra trở nên thiết thực về mặt phạm vi và thực sự có ý nghĩa đối với cấp tiểu học trong hệ thống thông tin quản lý giáo dục.

Năm 2004, cuộc điều tra lần đầu chỉ mới tập trung kiểm kê cơ sở vật chất các trường và điểm trường. Năm 2005, hoạt động kiểm kê MCLTT đã được điều chỉnh về nội dung và kĩ thuật thông tin để vừa kế thừa kết quả năm 2004 vừa tăng mức độ hữu hiệu của thông tin trong dự án cũng như giám sát và đánh giá tiến độ MCLTT chung của cấp học. Hoạt động kiểm kê MCLTT dự kiến sẽ duy trì thường xuyên hàng năm đối với tất cả các trường và điểm trường tiểu học nhằm hướng tới 2 mục tiêu trực tiếp như sau:

- Dữ liệu kiểm kê sẽ là một nguồn thông tin hữu hiệu hỗ trợ lập kế hoạch hàng năm, trung hạn và dài hạn cho dự án nói riêng và cho các lĩnh vực liên quan đến giáo dục tiểu học nói chung.

- Dữ liệu thống kê sẽ thiết lập một hệ thống báo cáo hàng năm, theo đó mỗi cấp quản lý giáo dục có thể đánh giá tiến độ trường và điểm trường tiểu học trong việc thực hiện mục tiêu đạt chuẩn MCLTT cũng như một chuyên đề có liên quan.

Một yếu tố quan trọng của bất cứ cơ sở dữ liệu hoặc hệ thống thu thập thông tin nào chính là mức độ thu thập và chuyển giao dữ liệu một cách kịp thời. Hoạt động kiểm kê MCLTT năm 2004 và 2005 đã thu thập thông tin đến cấp điểm trường và trên phạm vi toàn quốc (sử dụng phiếu điều tra chuẩn hoá và trách nhiệm được phân cấp cho các tỉnh và huyện). Phần mềm dữ liệu kiểm kê MCLTT được cấp cho tất cả các huyện và đảm bảo rằng cơ sở dữ liệu cấp huyện là hoàn chỉnh thông qua việc sử dụng một chuỗi các chức năng kiểm tra dữ liệu có sẵn trong phần mềm. Dữ liệu kiểm kê MCLTT năm 2005 đã được so sánh với dữ liệu thống kê toàn quốc (Vụ Kế hoạch Tài chính - Bộ GD-ĐT), nhằm kiểm tra tính chính xác của một số chỉ số chính trong kiểm kê MCLTT năm 2005. Nhìn chung, các con số hầu như ăn khớp nhau, đồng nghĩa với việc dữ liệu của hai bên có độ chính xác cao. Các chỉ số được so sánh trong bảng dưới đây (xem bảng).

Kiểm kê MCLTT năm 2005 có đầy đủ dữ liệu của 100% huyện trong cả nước. Ngoài việc cung

Chỉ số	Thống kê Bộ GD-ĐT	Kiểm kê Dự án PEDC	Lệch (%)
Số trường tiểu học	14.518	14.258	-1.8
Số trường có khối lớp tiểu học	15.552	15.531	-0.1
Tỉ lệ lớp /phòng học	1,23	1,44	
Nhập học tiểu học	7.773.484	7.738.947	-0.4
Nhập học tiểu học là nữ	3.690.563	3.706.700	0,4
Nhập học tiểu học là DTTS	1.438.385	1.438.956	0,04
Tỉ lệ lưu ban	1,01%	0,84%	
Số giáo viên tiểu học	360.624	359.833	-0,22
Số giáo viên tiểu học là nữ	281.394	282.130	0,26
Số giáo viên tiểu học là DTTS	38.929	38.217	-1,83
Tỉ lệ giáo viên đứng lớp	1,25	1,12	

cấp dữ liệu cấp toàn quốc, cấp tỉnh, cấp huyện trong các phụ lục kèm theo, bản báo cáo kết quả còn cung cấp dữ liệu theo vùng thành thị, nông thôn đến cấp xã, phường. Dữ liệu được xử lý cho phép trình bày và so sánh giữa các nhóm huyện trong cả nước cụ thể:

- 217 huyện thuộc dự án (thuộc 40 tỉnh trong dự án) phản ánh khu vực khó khăn nhất về giáo dục trong cả nước;

- 201 huyện ngoài dự án (vẫn thuộc 40 tỉnh trong dự án) phản ánh mức độ trung bình về giáo dục so với cả nước;

- 241 huyện thuộc 24 tỉnh ngoài dự án phản ánh khu vực có điều kiện thuận lợi hơn cả về mặt giáo dục so với các vùng khác, bao gồm hầu hết các huyện hoặc là thành thị hoặc là những huyện nông thôn đồng bằng và trung du.

Dữ liệu kiểm kê MCLTT còn có thêm các nhóm thông tin tiện ích sau:

- Dữ liệu dân số dưới 15 tuổi chi tiết, chia theo giới tính, dân tộc, và loại hình khuyết tật đến cấp xã;

- Thông tin cấp thôn/bản được sử dụng để quy hoạch bản đồ mạng lưới trường học trong tương lai;

- Dữ liệu nhập học chi tiết tại thời điểm đầu, giữa và cuối năm học chia theo giới tính, dân tộc, trẻ khó khăn và loại hình khuyết tật.

## 2. Chỉ số đầu vào MCLTT (FI)

Như đã trình bày, mục đích chính của dữ liệu kiểm kê là nhằm "lượng hoá" các chỉ số MCLTT, cho phép lập kế hoạch "có căn cứ" đối với các hoạt động đầu vào của dự án PEDC. Vì vậy, các chuẩn MCLTT đã được diễn giải và chỉnh sửa để có thể đánh giá được bằng cách sử dụng dữ liệu kiểm kê hàng năm chỉ số đầu vào MCLTT (FI). Điểm số này có thể được sử dụng như là một chỉ số của dự án nói riêng và của toàn quốc nói chung trong việc đánh giá chất lượng GD tiểu học (kết hợp với quy định trường chuẩn Quốc gia). Chỉ số của 35 yêu cầu đầu vào MCLTT được gộp chung thành một bộ

chỉ số có thể lượng hoá (chẳng hạn như "Tất cả các phòng học được xây dựng kiên cố"). Để có được một bộ chỉ số hỗn hợp đầu vào MCLTT, các chỉ số ở dạng tỉ lệ % sẽ được chuyển thành dạng điểm (có nghĩa là 0% tương ứng với 0 điểm và 100% tương ứng với 1 điểm). Khi đó, điểm của từng chỉ số được gộp lại đối với từng đơn vị trường tiểu học bằng cách sử dụng yếu tố trọng số (chẳng hạn như "phòng học kiên cố" được điểm 10, trong khi "giáo viên có văn phòng phẩm" chỉ có 1 điểm). Phương

Tuy nhiên, các chỉ số MCLTT hiện nay thuộc về đầu vào. Với bộ dữ liệu kiểm kê MCLTT, có thể tính toán một số chỉ số đầu ra như là thước đo mức độ đạt được tiến bộ của mỗi trường, điểm trường tiểu học thông qua việc khảo sát kết quả học tập của học sinh trong khuôn khổ nhất định.

Bảng tổng hợp kết quả kiểm kê năm 2005 sau đây giới thiệu một chỉ số chính liên quan đến thống kê giáo dục và bức tranh MCLTT tổng thể dựa trên điểm chỉ số đầu vào MCLTT (FII)\* (xem bảng dưới).

Chỉ số chính	Toàn quốc (64 tỉnh, thành phố)	Chia theo vùng		Chia theo mức độ khó khăn về giáo dục		
		Nông thôn	Thành thị	Huyện trung bình	Huyện khó khăn	Huyện thuận lợi
Số huyện	660	541	119	202	217	241
Số trường (có lớp tiểu học)	15.531	12.877	2.654	5.194	4.817	5.520
Số điểm lẻ	24.752	23.441	1.311	6.401	13.238	5.113
% điểm trường đủ 5 khối lớp	67%	65%	83%	73%	61%	71%
Tổng số HS tiểu học 2004-2005	7.738.947	5.941.815	1.797.132	2.532.901	2.249.428	2.956.618
% HS học 2 buổi/ngày	24,7	18,6	44,8	20,8	7,2	41,2
Tỉ lệ lớp/phòng học	1,44	1,42	1,52	1,47	1,42	1,44
Tỉ lệ GV/lớp	1,12	1,13	1,10	1,13	1,13	1,11
Tỉ lệ HS/GV	21,5	20,7	24,7	22,0	20,1	22,3
Chỉ số đầu vào MCLTT (FII)	65,0	63,9	71,2	66,4	57,6	71,5
Tỉ lệ % trường đạt chuẩn quốc gia	25%	18%	28%	22%	5%	31%

pháp này sẽ cho các thành phần vào MCLTT tính như sau:

Tổ chức và quản lý giáo dục, thực hiện chính sách xã hội hóa giáo dục, các quy định chung về giáo dục	24
Đội ngũ cán bộ giáo viên	27
Nhà trường và cơ sở vật chất nhà trường	23
Sách giáo khoa và đồ dạy/học	11
Hoàn thành 5 khối lớp	15
<b>Tổng cộng</b>	<b>100</b>

(Phương pháp tính trọng số do tư vấn về EMIS và Dự án PEDC đề xuất. Chi tiết về phương pháp này sẽ được đề cập ở một bài viết khác)

Một lợi thế của phương pháp này là ở chỗ nó cho phép tổng hợp số điểm chỉ số đầu vào MCLTT cho mỗi trường, mỗi huyện, tỉnh và nhóm huyện (có số liệu kiểm kê). Ngoài ra, phương pháp này còn cho phép các trường và huyện có thể so sánh với nhau, từ đó có thể "điển hình hoá" phương án nhằm cải thiện các tiêu chí chưa đạt MCLTT ở mỗi trường, mỗi huyện (thông qua "Kế hoạch phát triển trường học" và "Kế hoạch thực hiện MCLTT cấp huyện" - Tài liệu của Dự án PEDC).

Nếu áp dụng theo phương pháp tính theo trọng số trên đây, với biểu điểm đề xuất FII là 60 điểm /100 (điểm sàn của trường tiểu học đạt chuẩn MCLTT), năm 2005 toàn quốc có 79,5% số trường tiểu học đạt chuẩn MCLTT (12.341/15.531), tăng 11,5% so với năm 2004 (10.282/15.120).

Đến thời điểm này, khi quy định chính thức về chuẩn MCLTT đang được hoàn thiện (thay thế Quyết định 48 thí điểm), quy trình kiểm tra, công nhận trường tiểu học đạt chuẩn MCLTT rất cần được đề xuất kịp thời cùng với việc ban hành quy định mới (trong QĐ 48 chưa đặt ra nội dung này). Hi vọng bộ chỉ số hỗn hợp đầu vào MCLTT (FII) đã được Dự án PEDC nghiên cứu và đề xuất sẽ được Bộ GD-ĐT xem xét và sử dụng.

## SUMMARY

The article presents the technical term called minimum level of quality. This concept has appeared since the start of the Project of Primary Education for Children Disadvantaged and suggests how to evaluate the progress made by primary schools in achieving the minimum level of quality.

\* Số huyện thuộc Dự án PEDC như sau: Năm 2003: 215 huyện; năm 2004: 217 huyện và năm 2005: 222 huyện (do quá trình tách huyện mới)